**KHÁI QUÁT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI – PHẦN I**

**ThS. Nguyễn Thị Thu Na**

**1.1.Khái niệm tranh chấp kinh doanh thương mại**

Để đi đến sự nhận thức đầy đủ về khái niệm: “Tranh chấp kinh doanh, thương mại”, trước tiên cần làm rõ nội hàm của từng yếu tố cấu thành. Thuật ngữ “kinh doanh, thương mại” thực chất là sự kết hợp giữa thuật ngữ “kinh doanh” và thuật ngữ “thương mại”. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm kinh doanh, thương mại, tuy nhiên tiếp cận theo khía cạnh pháp lý, có thể hiểu khái niệm kinh doanh theo quy định tại Khoản 16 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014: *“Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi”.*

Ở Việt Nam, khái niệm “Thương mại” được sử dụng khá rộng rãi trong đời sống xã hội và trong nhiều các văn bản quy phạm pháp luật, song cho đến nay chưa có định nghĩa chính thức về khái niệm này. Khái niệm Thương mại hiện nay có thể hiểu thông qua quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại 2005: *“Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác”.*

Có thể thấy định nghĩa của kinh doanh được quy định trong Luật Doanh nghiệp 2014 và định nghĩa của thương mại được quy định từ hoạt động thương mại của Luật Thương mại 2005 có nhiều điểm giống nhau, đều là hoạt động nhằm mục đích sinh lời, bao gồm: mua bán tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, cung ứng dịch vụ, đầu tư. Tuy nhiên khái niệm kinh doanh có sự khác nhau so với khái niệm thương mại đó là kinh doanh bao gồm hoạt động trong giai đoạn sản suất sản phẩm, hàng hóa, còn thương mại thì không. Theo ý kiến cá nhân, do chưa có sự phân định rõ ràng các điểm giống nhau, khác nhau giữa khái niệm kinh doanh và thương mại nên hiện nay người ta thường dùng chung từ kinh doanh, thương mại.

Theo Từ điển Tiếng Việt (1992), tranh chấp là sự tranh đấu, giằng co khi có ý kiến bất đồng, thường là trong vấn đề quyền lợi giữa hai bên. Dưới góc độ pháp lý, tranh chấp được hiểu là những xung đột về quyền, quyền lợi và nghĩa vụ giữa các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ pháp luật. Hiện nay, vẫn chưa có một khái niệm thống nhất hay văn bản pháp lý nào quy định về định nghĩa tranh chấp kinh doanh, thương mại mà nó mới chỉ dừng lại ở vấn đề quan điểm của một số tác giả. Tuy nhiên, tiếp cận khái niệm Tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng luật thực định, có thể hiểu khái niệm này thông qua phương pháp liệt kê như trong Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 đã liệt kê các tranh chấp về kinh doanh, thương mại:

*“1. Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.*

*2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.*

*3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty.*

*4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty.*

*5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định pháp luật.”*

Như vậy, có thể hiểu tranh chấp kinh doanh, thương mại là những mâu thuẫn, bất đồng hay xung đột về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các chủ thể phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh, thương mại.

**1.2. Đặc điểm của tranh chấp kinh doanh thương mại**

Chủ thể của tranh chấp kinh doanh thương mại chủ yếu là thương nhân, bởi thương nhân là những người hoạt động thương mại, có đăng ký kinh doanh. Thương nhân chỉ là chủ yếu, trong một số trường hợp, chủ thể của tranh chấp thương mại còn có thể là các cá nhân, tổ chức không phải là thương nhân. Tranh chấp giữa công ty và thành viên của công ty là tranh chấp thương mại giữa một bên chủ thể là thương nhân (công ty) và một bên là cá nhân không phải là thương nhân (thành viên công ty). Đặc điểm này đã dẫn đến việc giải quyết vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại có thể sử dụng một trong hai văn bản pháp luật: Bộ luật dân sự hoặc Luật thương mại. Đối với trường hợp, bên có hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi có thể chọn Luật thương mại hoặc Bộ luật dân sự để giải quyết mà không trái với quy định pháp luật.

Tranh chấp kinh doanh thương mại là những mâu thuẫn (bất đồng) về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong mối quan hệ phát sinh từ chính hoạt động thương mại. Nói cách khác, tranh chấp kinh doanh thương mại có nội dung liên quan đến lợi ích vật chất của các tranh chấp. Lợi ích vật chất đó thường được xem xét dưới góc độ là giá trị của tranh chấp kinh doanh thương mại. Nếu so với các tranh chấp khác trong xã hội thì tranh chấp kinh doanh thương mại thường là loại tranh chấp có giá trị lớn.

Việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại là do các bên trong tranh chấp tự định đoạt. Điều này thể hiện ở việc các bên trong tranh chấp có nhiều hơn một cách để giải quyết tranh chấp như: hòa giải, thương lượng, trọng tài, tòa án. Việc chọn phương pháp giải quyết nào là quyền của các bên nhưng vẫn trên cơ sở tôn trọng lợi ích của nhau và lợi ích của nhà nước.

Tranh chấp kinh doanh thương mại là tranh chấp mang yếu tố vật chất và có giá trị lớn. Các tranh chấp này đều chủ yếu tranh chấp về những lợi ích vật chất có ảnh hưởng lớn và liên quan trực tiếp đến lợi ích khác của các bên.

**1.3. Phân loại tranh chấp kinh doanh thương mại**

Căn cứ vào chủ thể tranh chấp: Tranh chấp giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp với cá nhân, tổ chức khác; giữa cá nhân với cá nhân; phát sinh giữa các chủ thể khác.

Căn cứ vào nội dung tranh chấp: Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có điều kiện kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ có mục đích lợi nhuận; Tranh chấp thành viên công ty với công ty và giữa thành viên công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, tổ chức lại và giải thể công ty; Các tranh chấp khác về kinh doanh thương mại mà pháp luật có quy định.